

Bản án số: 71/2022/HS-ST
Ngày: 27-7-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Huê .
2. Bà Phạm Thị Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dự là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh H1- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2022/TLST-HS, ngày 13 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đức H**, tên gọi khác: H cháo, sinh ngày 21/7/1997; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số 405 T, tổ 4, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; nghề nghiệp: Làm vườn; cha ruột: Không xác định được và bà Lê Thị H, sinh năm 1958; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 08/02/2013 bị Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Cảnh cáo về hành vi cất giấu trong người các loại công cụ nhằm mục đích gây thương tích cho người khác theo quyết định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự số 16/XPHC, đã được xóa.

- Ngày 02/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 02 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 46/2016/HS-ST, đã được xóa án tích.

- Ngày 30/3/2022 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 04 năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 23/2022/HS-ST, Bản án này đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 01/5/2022.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 11/10/2021, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đại Bình – Cục C10 Bộ Công an. *Có mặt.*

- Bị hại:

1. Anh Đặng Việt H, sinh năm 1975; địa chỉ: Số nH 389/9 T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

2. Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. *Vắng mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh K'K, sinh năm 2022; địa chỉ: Thôn 3, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

2. Anh Bùi Vũ T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

3. Anh Lê Đình L, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn H, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn 3, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

2. Ông Phan Văn H, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 2, Phường 2, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 05/2021 và tháng 07/2021 Lê Đức H đã thực hiện Hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

- Vào tối một ngày trong tháng 05/2021, Lê Đức H cùng chị Nguyễn Phương T, sinh năm 2001, nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng đang ở phòng trọ thuê tại số 74A đường 1/5, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng thì có anh Đặng Việt H, sinh năm 1975, nơi đăng ký thường trú: số nhà 389/9 T, phường L, thành phố B đến chơi. Tại đây, H nói anh H cho H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki RGV 120, màu sơn đỏ, biển số 59K1-400.04, số máy F124139688, số khung 120U0XA39688 để H chở chị T đi chuộc con chó Poodle và được anh H đồng ý giao xe. Sau đó, H chở chị T đi mượn tiền để chuộc con chó nhưng không được. Trên đường đi, H nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô của anh H đi cầm cố để lấy tiền chuộc con chó và tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định trên, H gọi điện cho một người tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi xem có chỗ nào cầm xe không thì anh T cho H số điện thoại của người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để cầm cố xe, H đã gọi cho người đàn ông này và hai bên thỏa thuận cầm cố chiếc xe với số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thời hạn cầm cố 01 tháng. Sau đó, cả hai hẹn nhau đến hẻm số 243 H, tổ 12, phường L, thành phố B để giao xe và nhận tiền. Khoảng 02 ngày sau, H nảy sinh ý định bán chiếc xe của anh H để có thêm tiền tiêu xài cá nhân, nên H đã nhờ anh Phạm Văn H, sinh năm 2002, nơi đăng ký thường trú: thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng tìm người có nhu cầu mua xe mô tô Suzuki xipo. Do vậy, anh H đã giới thiệu anh K'K, sinh năm: 2002, nơi đăng ký thường trú: thôn 3, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng cho H, hai bên đã thỏa thuận mua bán chiếc xe mô tô biển số 59K1-400.04 với giá tiền 18.000.000đ

(mười tám triệu đồng) và hẹn nhau đến trước số nhà lô D2 P, tổ 13, phường 1, thành phố B để giao xe và nhận tiền. Tại đây, anh K'K đã trả cho người đàn ông mà H cầm cổ chiếc xe số tiền 10.000.000 đồng và 500.000 đồng lãi suất, do chiếc xe không có giấy đăng ký nên anh K'K đưa trước cho H số tiền 5.500.000 đồng và nợ lại 2.000.000 đồng, khi nào có giấy đăng ký xe thì sẽ trả hết, H đồng ý, hai bên viết giấy mua bán chiếc xe và giao xe. Khoảng 02 ngày sau, H hẹn anh K'K ra khu vực bờ hồ B và đưa cho anh K'K tờ giấy in hình ảnh chụp giấy đăng ký của chiếc xe mô tô biển số 59K1-400.04, do chưa có giấy đăng ký xe bản chính nên anh K'K chưa trả hết số tiền 2.000.000 đồng cho H. Cơ quan Công an thành phố B đã thu hồi được chiếc xe trên.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 174/KL-HĐĐGTS ngày 14/12/2021 của Hội đồng định giá UBND thành phố B xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki RGV 120, màu sơn đỏ, biển số 59K1-400.04, số máy F124139688, số khung 120U0XA39688 có giá trị 18.000.000đ (mười tám triệu đồng).

- Để có tiền tiêu xài, Lê Đức H đã nảy sinh ý định lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm người có nhu cầu bán xe mô tô thì sẽ giả vờ mua xe, sau khi thỏa thuận giá cả với người bán xe thì H sẽ lên mạng nhờ người làm giả hình ảnh chụp nội dung thông tin đã chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng của H vào tài khoản Ngân hàng của người bán xe, rồi hẹn người bán xe sẽ gửi chiếc xe mô tô qua các nhà xe chở hàng hóa về giao cho H tại Tp. B, sau khi nhận được chiếc xe mô tô, H sẽ mang bán hoặc cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Thực hiện ý định trên, khoảng đầu tháng 07/2021, H lập tài khoản Facebook tên “Nguyễn H” rồi tìm kiếm người bán xe. H thấy tài khoản Facebook tên “Nguyễn Tiến L” của anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1998, nơi cư trú: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai đăng bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn trắng - xanh, biển số 83C1-572.56 với giá 23.500.000đ (hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng). H nhắn tin hỏi mua chiếc xe này thì anh L đồng ý bán chiếc xe trên cho H với số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Sau đó, H nói anh L liên hệ với anh Phan Văn H, sinh năm 1972, nơi cư trú: tổ 2, phường 2, thành phố B là tài xế xe tải “Mai H” để nhờ anh H2 vận chuyển chiếc xe mô tô biển số 83C1-572.56 về thành phố B cho H, đồng thời H lên mạng xã hội Facebook và thuê người sử dụng tài khoản tên “Lan T” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) làm giả 02 hình ảnh chụp thông tin giao dịch chuyển số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) từ tài khoản ngân hàng Agribank số “61000205499424” đến tài khoản số “1014681137” ngân hàng Vietcombank tên Nguyễn Xuân Q cho anh L. Sau đó H gửi 02 hình ảnh chụp thông tin giao dịch nói trên cho anh L để anh L tin tưởng H đã chuyển tiền cho anh L và sẽ giao xe mô tô cho anh H2 vận chuyển về cho H. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 11/7/2021, anh H2 vận chuyển chiếc xe mô tô về đến khu vực đường Đ, tổ 1, phường L, thành phố B thì H cùng một người nam thanh niên tên T1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã nhận chiếc xe mô tô biển số 83C1-572.56, H đã trả cho anh H2 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) tiền công vận chuyển.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe của anh L, H đã sử dụng làm phương tiện đi lại, đến khoảng cuối tháng 07/2021, H nhờ anh Lê Đình L, sinh năm 1995, nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng mang chiếc xe mô tô đi cầm cố cho anh Bùi

Vũ T, sinh năm 1986, nơi cư trú: thôn Đông La 1, xã L, huyện B lấy số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), sau khi có số tiền trên H cho anh Long 1.000.000 đồng, số tiền còn lại H đã tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan CSĐT đã thu hồi được chiếc xe trên.

Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 174/KL-HĐĐG ngày 14/12/2021 của Hội đồng định giá UBND thành phố B xác định: Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn trắng-xanh, biển số 83C1-572.56 là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Bản Cáo trạng số 57/CT-VKSBL, ngày 06 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Lê Đức H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Đức H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 174; khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đức H từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp Hành chung của hai tội từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Tổng hợp 04 năm tù theo bản án số 23/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra Cơ quan Công an thành phố B đã thu giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Tiến L là chủ sở hữu hợp pháp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn trắng – xanh, dung tích 135, biển số 83C1-57256, số máy 55P1382680, số khung 5P10EY382658 cùng chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 045875 (bản chính).

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki RGV 120, màu sơn đỏ, biển số 59K1-400.04, số máy F124139688, số khung 120U0XA39688. Vật chứng thu được trong quá trình điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp nên tiếp tục giao cho Cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử lý theo thẩm quyền.

Đối với số tiền H cho Long 1.000.000đ. Đây là tiền do phạm tội mà có nên buộc anh Long phải nộp lại sung quỹ nH nước.

* *Về bồi thường thiệt hại*: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Quá trình điều tra bị hại là anh Đặng Việt H và anh Nguyễn Tiến L không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên không xem xét.

Quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tác động bà Lê Thị H là mẹ ruột bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh K’K số tiền 16.000.000đ và anh Bùi Vũ T 15.000.000đ, không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về bản Cáo trạng và không có tranh luận, đối đáp gì với Kiểm sát viên.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm: Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa bị cáo Lê Đức H đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nội dung bản Kết luận điều tra; lời khai của bị hại; lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ chứng minh đã được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự qui định và đã được kiểm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian tháng 5/2021 và tháng 7/2021 trên địa bàn thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Lê Đức H đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của anh Đặng Việt H để chiếm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki RGV 120, biển số 59K1- 400.04 có giá trị 18.000.000đ. Đưa thông tin giả dối, sai sự thật để chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 83C1- 572.56 của anh Nguyễn Tiên L có giá trị 15.000.000đ.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 và khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất và mức độ của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có hành vi gian dối làm thủ tục chuyển tiền qua Facebook giả để làm cho bị hại anh Nguyễn Tiên L tin là thật và lợi dụng sự tin tưởng của bị hại là anh Đặng Việt H (quen biết nhau) để chiếm đoạt tài sản là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng với thái độ xem thường pháp luật, mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại để thỏa mãn

nhu cầu cho bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Bị cáo thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đề rắn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt toàn bộ thiệt hại; bị cáo có ông ngoại là Nguyễn Đăng T1 được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất; bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Căn cứ vào qui định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần cách ly khỏi xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

Quá trình điều tra Cơ quan Công an thành phố B đã thu giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Tiến L là chủ sở hữu hợp pháp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn trắng - xanh, dung tích 135, biển số 83C1-57256, số máy 55P1382680, số khung 5P10EY382658 cùng chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 045875 (bản chính).

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki RGV 120, màu sơn đỏ, biển số 59K1-400.04, số máy F124139688, số khung 120U0XA39688. Vật chứng thu được trong quá trình điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp nên tiếp tục giao cho Cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử lý theo thẩm quyền.

Đối với số tiền H cho Long 1.000.000đ. Đây là tiền do H phạm tội mà có nên buộc anh Long phải nộp lại sung quỹ nH nước.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự giải quyết như sau:

Quá trình điều tra bị hại là anh Đặng Việt H và anh Nguyễn Tiến L không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét.

Quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tác động bà Lê Thị Hiền là mẹ ruột bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh K'K số tiền 16.000.000đ và anh Bùi Vũ T 15.000.000đ, không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên không xem xét.

[10] Các vấn đề khác:

- Đối với nội dung anh Đặng Việt H tố giác Lê Đức H về hành vi chiếm đoạt Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 109539 của xe mô tô biển số 59K1-400.04 của anh H. Quá trình điều tra, Lê Đức H không thừa nhận việc đã chiếm đoạt

giấy tờ trên của anh H và bản thân anh H cũng không xác định được bị mất Giấy đăng ký xe vào thời gian nào. Do vậy, không có căn cứ xác định đã chiếm đoạt Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 109539 của anh Đặng Việt H.

- Đối với người đàn ông tên T (chưa rõ nhân, lai lịch) là người đã giúp H cầm cố tài sản và người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch mà H cầm cố chiếc xe mô tô biển số 59K1-400.04. Quá trình điều tra, Công an thành phố B không xác định được nhân thân, lai lịch và có căn cứ xác định người đàn ông này không biết rõ việc H thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe của anh Đặng Việt H. Do đó, Cơ quan CSĐT, Công an thành phố B sẽ tách ra tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ thì xử lý sau.

- Đối với anh K'K là người mua xe, anh Lê Đình L và Bùi Vũ T là người giúp H đi cầm cố xe mô tô và nhận cầm cố xe mô tô cho H nhưng không biết tài sản do H phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với K'K, anh Long và Thuận.

- Đối với anh Phạm Văn H và anh Phan Văn H là người đã giúp H bán chiếc xe và nhận vận chuyển xe cho H nhưng không biết tài sản do H phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh H1 và anh H2.

- Đối với người đàn ông tên T1 là người giúp H nhận xe mô tô biển số 83C1-572.56 của anh Nguyễn Tiến L. Quá trình điều tra, Công an thành phố B không xác định được nhân thân, lai lịch và có căn cứ xác định người đàn ông này không biết H thực hiện hành vi phạm tội để chiếm đoạt chiếc xe mô tô. Do đó, Công an thành phố B tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ xử lý sau.

- Đối với nội dung tố giác của anh Phan Thành N, sinh năm 1975, nơi cư trú: số 436A/50/1, đường N, Phường 12, Quận X, Tp. Hồ Chí Minh về việc vào ngày 23/6/2021 bị Lê Đức H chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo K3 và 01 nhãn hiệu Samsung A20S. Quá trình điều tra, Lê Đức H không thừa nhận Hành vi chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại của anh Nhân, đồng thời cơ quan Công an thành phố B chưa chứng minh được Hành vi chiếm đoạt này của H. Do vậy, Công an thành phố B đã tách tin tố giác về tội phạm của anh Phan Thành Nhân để tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ để xử lý sau.

[11] Xét ý kiến trình bày luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[12] Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về ...án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đức H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 174; khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Đức H**, tên gọi khác là **H cháo 01** (một) tù về tội “Lừa

đạo chiếm đoạt tài sản” và **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai tội là **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt **04** (bốn) năm tù theo bản án số 23/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **06** (sáu) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Buộc anh Lê Đình L nộp lại số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) để tịch thu sung quỹ nH nước.

- Giao cho Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử lý theo thẩm quyền 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki RGV 120, màu sơn đỏ, biển số 59K1-400.04, số máy F124139688, số khung 120U0XA39688. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2022 giữa cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về ...án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Đức H phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A.DS thành phố B;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Đức Công